

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 24-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Ông Nguyễn Văn Hương

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Trung - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

DXH, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1987 tại Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Số 4/24 đường D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G và bà H có vợ là I, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 17/7/2023, tạm giam ngày 26/7/2023; có mặt.

Bị hại: Anh BH, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn J, xã K, huyện L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh NLQ, sinh năm 1973; nơi ĐKKHKT: Số 23/3/15 đường M, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 3/3/19 đường P, phường N, quận O, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh NLC, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 7/43/65 đường M, phường Q, quận O, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/06/2023 DXH đi bộ vào khu vực chợ hoa quả để tìm xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi ra đến lán để xe gần phòng bảo vệ thì DXH nhìn thấy chiếc xe mô tô Airblade biển kiểm soát số 15H1-146.26 màu đen xám của anh BH, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn J, xã K, huyện L, thành phố Hải Phòng vẫn đang cắm chìa khóa xe. DXH đã đi lại xung quanh 02 vòng thấy không có ai để ý nên DXH ngồi lên điều khiển xe mô tô và đi về nhà tại số 4/24 đường D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng. Đến ngày 06/7/2023, do thiếu tiền trả nợ nên DXH đã đến khu vực đường M để tìm quán bán xe. Khi đi đến quán nước số 28 đường M, phường Q, quận O, thành phố Hải Phòng thì gặp anh NLC, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số 7/43/65 đường M, phường Q, quận O, thành phố Hải Phòng (người quen của DXH). Tại đây, DXH nhờ NLC tìm chỗ bán xe, thì NLC dẫn DXH sang quán sửa xe của anh NLQ, địa chỉ cửa hàng: Số 30 đường M, phường Q, quận O, thành phố Hải Phòng. DXH nói với anh NLC và NLQ chiếc xe là của người thân trong gia đình, NLQ đồng ý mua xe của DXH với giá 16.000.000 đồng. NLQ viết giấy tờ mua bán xe, nhận xe và giấy đăng ký xe mô tô mang tên R. Do DXH không sử dụng tài khoản ngân hàng nên DXH có nhờ NLQ chuyển tiền vào tài khoản của NLC. NLQ chuyển khoản 16.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của NLC, để NLC chuyển hộ cho DXH bằng tiền mặt. Sau khi có tiền bán xe DXH đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 17/7/2023, DXH đến Cơ quan Công an quận Hồng Bàng đầu thú và giao nộp: 01 quần đùi tối màu có sọc màu trắng xám và 01 đôi dép màu đen trên quai dép có chữ Nike là trang phục DXH mặc vào ngày 16/6/2023 khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy.

Ngày 17/7/2023, anh NLQ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an chiếc xe mô tô Airblade biển kiểm soát số 15H1 - 146.26 cùng đăng ký xe và giấy tờ mua bán xe giữa anh NLQ và DXH.

Kết quả xác minh đối với chiếc xe mô tô 15H1 – 146.26 có số máy, số khung nguyên thủy, không bị tẩy xóa, không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, chủ sở hữu xe là anh R, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn J, xã K, huyện L, thành phố Hải Phòng. Anh R có liên quan họ hàng với anh BH, đã bán lại chiếc xe trên cho anh BH làm phương tiện đi lại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 07/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng quận Hồng Bàng kết luận: “xe mô tô Honda loại Airblade màu đen xám, Biển kiểm soát 15H1-146.26 trị giá 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Lời khai của DXH phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, Kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô Honda loại Airblade màu đen xám, Biển kiểm soát 15H1-cùng giấy đăng ký xe, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh BH là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 quần đùi tối màu có sọc màu xám trắng và 01 đôi dép màu đen trên quai dép có chữ Nike, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh BH đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Anh NLQ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua bán xe 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng, DXH chưa bồi thường số tiền trên.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKSHB ngày 04/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo DXH về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo DXH đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, Kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại anh BH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh NLQ và bị cáo đã thỏa thuận được bị cáo phải bồi thường 16.000.000 đồng cho anh NLQ là số tiền anh mua chiếc xe máy Biển kiểm soát 15H1 – 146.26.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo DXH với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, không có tài sản riêng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh BH tại giai đoạn điều tra đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy Biển kiểm soát 15H1 – 146.26, không yêu cầu bị cáo bồi thường; tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh NLQ và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về vấn đề bồi thường dân sự, nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 quần đùi tối màu có sọc màu xám trắng và 01 đôi dép màu đen, trên quai dép có chữ Nike do đã cũ không còn giá trị sử dụng

nên bị cáo không đề nghị nhận lại. Do đó, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của bị hại:

[3] Bị hại anh BH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của bị hại. Xét thấy bị hại đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại.

- Về các tình tiết của vụ án:

[4] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo DXH đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, Kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 26/6/2023 tại khu vực lán để xe của chợ hoa quả phường E, quận F, thành phố Hải Phòng, DXH có hành vi lén nút trộm cắp 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15H1-146.26 trị giá 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng của anh BH. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 26/6/2023), bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm

tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo DXH không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Bị cáo ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo phải tiếp tục chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại anh BH tại giai đoạn điều tra đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy Biển kiểm soát 15H1 - 146.26, không yêu cầu bị cáo bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh NLQ và bị cáo tại phiên tòa đã thỏa thuận được bị cáo phải bồi thường 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng cho anh NLQ là số tiền anh mua chiếc xe máy Biển kiểm soát 15H1 – 146.26, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với 01 quần đùi tối màu có sọc màu xám trắng và 01 đôi dép màu đen, trên quai dép có chữ Nike do đã cũ không còn giá trị sử dụng nên bị cáo

không đề nghị nhận lại. Do đó, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

[12] Bị cáo DXH phải nộp 200.000 nghìn đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Trong vụ án này:

[14] Đối với NLQ và NLC khi mua chiếc xe trên cả hai không biết xe mô tô là do DXH trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: DXH 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 quần đùi tối màu có sọc màu xám trắng và 01 đôi dép màu đen, trên quai dép có chữ Nike (đã qua sử dụng). (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo DXH phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo DXH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh BH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười